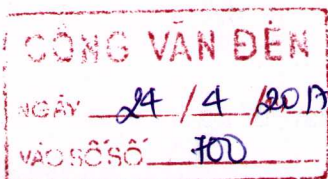


Số: 10^C/NQ-BCH

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2017



NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ 9 BAN CHẤP HÀNH
TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM (KHÓA XI)

Về Nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động
của tổ chức công đoàn trong tình hình mới

Nguyễn Đình Dũng
Chủ tịch

I. TÌNH HÌNH

1. Từ khi Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn (khóa IX) ban hành Nghị quyết số 5b/NQ-BCH về “Đẩy mạnh công tác bảo hộ lao động của tổ chức công đoàn trong tình hình mới” đến nay, công tác an toàn vệ sinh lao động của các cấp công đoàn đã đạt được một số kết quả chủ yếu sau:

- Công tác an toàn vệ sinh lao động đã trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các cấp công đoàn. Tổng Liên đoàn và các cấp công đoàn đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền về công tác an toàn vệ sinh lao động với nhiều hình thức phong phú, đa dạng đến người sử dụng lao động, người lao động, cán bộ công đoàn, an toàn vệ sinh viên qua đó nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn vệ sinh lao động.

- Tổng Liên đoàn và các cấp công đoàn đã tham gia với các cơ quan nhà nước xây dựng mới hoặc sửa đổi bổ sung nhiều văn bản pháp luật liên quan đến công tác an toàn vệ sinh lao động như Hiến pháp, Bộ Luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội, đặc biệt là Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015, các Nghị định và Thông tư hướng dẫn công tác an toàn vệ sinh lao động, các Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật về an toàn vệ sinh lao động. Phối hợp với cơ quan nhà nước, chính quyền đồng cấp và người sử dụng lao động kiểm tra, thanh tra về công tác an toàn vệ sinh lao động, điều tra tai nạn lao động, phát hiện kịp thời các vi phạm pháp luật, chế độ chính sách về an toàn vệ sinh lao động đối với người lao động từ đó có những yêu cầu, kiến nghị, hướng dẫn cơ sở khắc phục các vi phạm, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động và xử lý các trường hợp vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng.

- Phong trào quần chúng làm công tác an toàn vệ sinh lao động đặc biệt là phong trào “Xanh - sạch - đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” tiếp tục được duy trì; đã có nhiều công trình, sáng kiến, đề tài liên quan đến an toàn

vệ sinh lao động góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện môi trường và điều kiện lao động, cảnh quan nhà máy, công sở, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động cho người lao động.

- Công tác đào tạo kỹ sư, thợ kỹ thuật bảo hộ lao động được đẩy mạnh góp phần cung cấp nguồn nhân lực có chuyên môn, nghiệp vụ về công tác an toàn vệ sinh lao động cho các cấp công đoàn, cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp.

2. Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác an toàn vệ sinh lao động của các cấp công đoàn còn một số tồn tại, hạn chế:

- Một số cấp ủy Đảng, chính quyền chưa quan tâm và nhận thức đầy đủ về công tác an toàn vệ sinh lao động, cũng như chưa coi trọng đúng mức vai trò, vị trí của tổ chức công đoàn trong công tác an toàn vệ sinh lao động.

- Bộ máy, cán bộ làm công tác an toàn vệ sinh lao động trong hệ thống công đoàn chưa được củng cố, kiện toàn như mục tiêu Nghị quyết số 5b/NQ-BCH đặt ra.

- Phong trào quần chúng làm công tác an toàn vệ sinh lao động chưa phát triển đều khắp, chủ yếu được thực hiện ở các doanh nghiệp nhà nước và ở những doanh nghiệp có công đoàn cơ sở. An toàn vệ sinh viên ở nhiều cơ sở hoạt động còn hình thức, chưa có hiệu quả.

- Sự phối hợp giữa các cấp công đoàn với cơ quan chức năng, người sử dụng lao động trong công tác an toàn vệ sinh lao động có nơi còn thụ động, phụ thuộc vào cơ quan chức năng, người sử dụng lao động.

3. Thời gian tới, công tác an toàn vệ sinh lao động đặt ra nhiều yêu cầu đòi hỏi mới, đặc biệt là việc thực hiện Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 và các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Bên cạnh những thuận lợi thì hoạt động an toàn vệ sinh lao động của tổ chức công đoàn cũng gặp nhiều thách thức. Việc tham gia thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động và các cam kết trong các Tiêu chuẩn của Tổ chức lao động quốc tế ILO và các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới sẽ góp phần vào việc bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, bảo vệ môi trường, xây dựng quan hệ lao động hài hòa ổn định và tiến bộ tại nơi làm việc, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm:

Tổ chức thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động là nghĩa vụ, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân, người sử dụng lao động, người lao động, trong đó Công đoàn có vai trò và trách nhiệm quan trọng nhằm cải thiện điều kiện làm việc an toàn và vệ sinh, xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc, chủ động phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

cho người lao động, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất và tăng năng suất lao động.

2. Mục tiêu:

2.1. Mục tiêu tổng quát:

Tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm của cán bộ công đoàn, người sử dụng lao động, người lao động về tăng cường thực hiện có hiệu quả công tác an toàn vệ sinh lao động trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; tiếp tục kiện toàn, nâng cao năng lực bộ máy và cán bộ công đoàn làm công tác an toàn vệ sinh lao động đáp ứng yêu cầu tình hình mới; cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động, xây dựng văn hóa an toàn lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại nơi làm việc, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất và tăng năng suất lao động.

Thông qua thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động góp phần khẳng định vai trò, củng cố và nâng cao vị thế công đoàn, phát triển đoàn viên, thu hút người lao động gia nhập công đoàn, xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn vững mạnh.

2.2. Chỉ tiêu cụ thể:

Phân đầu từ nay đến năm 2023, công tác an toàn vệ sinh lao động của tổ chức công đoàn đạt được một số chỉ tiêu sau đây:

- 100% cán bộ công đoàn làm công tác an toàn vệ sinh lao động cấp trên cơ sở được huấn luyện về công tác an toàn vệ sinh lao động.
- 100% cán bộ công đoàn chủ chốt của các công đoàn cơ sở ở doanh nghiệp thuộc ngành nghề có nguy cơ cao được huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động.
- 100% doanh nghiệp thuộc ngành nghề có nguy cơ cao thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên.
- 100% doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công và 50% trở lên số doanh nghiệp ngoài nhà nước hưởng ứng phong trào “Xanh – Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”.
- 100% các vụ tai nạn lao động nặng và chết người được báo cáo, điều tra và có đại diện công đoàn tham gia đoàn điều tra, giám sát việc giải quyết chế độ, đào tạo nghề và bố trí công việc cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
- Tiến hành khởi kiện khi quyền của người lao động hoặc tập thể người lao động về an toàn vệ sinh lao động bị xâm phạm nghiêm trọng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao năng lực, hiệu quả công đoàn tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chế độ chính sách về an toàn vệ sinh lao động:

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất ý kiến tham gia với các cơ quan chức năng trong xây dựng các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động, chế độ chính sách về an toàn vệ sinh lao động; trong quá trình tham gia cần tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các chuyên gia, cán bộ, đoàn viên công đoàn và người lao động đảm bảo các ý kiến đề xuất vừa có cơ sở khoa học, thực tiễn, vừa có lợi cho người lao động.

- Chủ động phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát công tác an toàn vệ sinh lao động nhằm phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vi phạm về an toàn vệ sinh lao động, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

- Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số đánh giá xếp hạng mức độ hài lòng của người lao động đối với công tác an toàn vệ sinh lao động ở doanh nghiệp.

2. Đổi mới hình thức, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, tập huấn nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm bảo đảm an toàn vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động, cán bộ, đoàn viên và người lao động

- Đổi mới nội dung và đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, chủ động hoặc phối hợp với cơ quan chức năng thường xuyên thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và kiến thức về an toàn vệ sinh lao động, lồng ghép thông tin về phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp với các chương trình, hoạt động thông tin, truyền thông khác.

- Phối hợp với cơ quan chức năng, người sử dụng lao động tổ chức tập huấn, huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động, các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại, đánh giá nguy cơ rủi ro và các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động cho người lao động. Tăng cường việc phổ biến kinh nghiệm, tập huấn phương pháp và kỹ năng phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho cán bộ công đoàn, người sử dụng lao động và người lao động.

3. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào quần chúng làm công tác an toàn vệ sinh lao động và góp phần thúc đẩy thực hiện Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức phát động phong trào thi đua về an toàn vệ sinh lao động, phong trào quần chúng làm công tác an toàn vệ sinh lao động. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Xanh – Sạch – Đẹp, Bảo đảm an toàn

vệ sinh lao động”, từ đó thúc đẩy sự tham gia của người sử dụng lao động và người lao động trong việc bảo đảm an toàn vệ sinh lao động.

- Đẩy mạnh việc phát triển về số lượng, đồng thời nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên ở các cơ sở sản xuất. Tổ chức tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh lao động và kỹ năng, phương pháp hoạt động cho mạng lưới an toàn vệ sinh viên.

4. Tăng cường hiệu quả phối hợp với các cơ quan chức năng, người sử dụng lao động trong công tác an toàn vệ sinh lao động

- Công đoàn cấp trên cơ sở chủ động đề xuất và phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn vệ sinh lao động; cũng như chỉ đạo công đoàn cơ sở chủ động phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức tự kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động.

- Chủ động và kịp thời đề xuất ý kiến tham gia xây dựng các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về an toàn vệ sinh lao động; đồng thời tổng hợp các kiến nghị, đề xuất từ cán bộ, đoàn viên công đoàn và người lao động về những bất cập, vướng mắc để kiến nghị, đề xuất với cơ quan chức năng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động và quyền, lợi ích, chế độ chính sách cho người lao động.

- Công đoàn cơ sở chủ động phối hợp với người sử dụng lao động: xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên, thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể, tổ chức đối thoại tại nơi làm việc trong đó có các điều khoản, nội dung về điều kiện làm việc, an toàn vệ sinh lao động cụ thể, chi tiết và có lợi cho người lao động; tổ chức tự kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động, đánh giá nguy cơ và rủi ro tại nơi làm việc; điều tra đầy đủ, kịp thời, chính xác tất cả các vụ tai nạn lao động nặng và chết người, giám sát đôn đốc việc giải quyết chế độ cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tổ chức phát động phong trào thi đua, phong trào quần chúng làm công tác an toàn vệ sinh lao động, xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc.

5. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác đào tạo kỹ sư bảo hộ lao động, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ an toàn vệ sinh lao động, cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động

- Nâng cao chất lượng đào tạo kỹ sư bảo hộ lao động ở Trường Đại học Công đoàn và Trường Đại học Tôn Đức Thắng và công tác huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động trong các cơ sở dạy nghề của hệ thống công đoàn gắn với nhu cầu và yêu cầu của thực tiễn công tác an toàn vệ sinh lao động, của doanh nghiệp và vai trò, trách nhiệm của tổ chức công đoàn trong tình hình mới.

- Nâng cao chất lượng nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho Tổng Liên đoàn và các cấp công đoàn trong tham gia ý kiến với các cơ quan nhà nước xây dựng pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động, chế độ chính sách về an toàn vệ sinh lao động cho người lao động; Viện nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động chú trọng nghiên cứu về điều kiện làm việc, các nguy cơ rủi ro ở các ngành nghề, lĩnh vực mới, những ngành nghề, lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các giải pháp kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động.

- Tổ chức, vận động và động viên, khen thưởng kịp thời đoàn viên, người lao động có các sáng kiến, giải pháp kỹ thuật cải tiến kỹ thuật, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao năng suất lao động và bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu xây dựng Đề án “Xây dựng Bệnh viện sức khỏe nghề nghiệp” trực thuộc Viện nghiên cứu khoa học kỹ thuật Bảo hộ lao động trình Chính phủ.

6. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ công đoàn làm công tác an toàn vệ sinh lao động

- Phân công cán bộ được đào tạo chuyên ngành về bảo hộ lao động để làm công tác an toàn vệ sinh lao động ở Ban Chính sách – Pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn.

- Xây dựng tiêu chuẩn và nâng cao chất lượng tuyển dụng, sử dụng cán bộ công đoàn làm công tác an toàn vệ sinh lao động. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và chất lượng cho cán bộ làm công tác an toàn vệ sinh lao động trong hệ thống công đoàn; hàng năm, tổ chức tập huấn nghiệp vụ và kỹ năng, phương pháp hoạt động an toàn vệ sinh lao động cho cán bộ công đoàn làm công tác an toàn vệ sinh lao động.

7. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về an toàn vệ sinh lao động

- Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, tiếp cận, ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ tiên tiến của các nước để góp phần bảo đảm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

- Tranh thủ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, các công đoàn các nước về kỹ thuật, chuyên gia, kinh phí cho công tác an toàn vệ sinh lao động của tổ chức công đoàn.


IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn xây dựng kế hoạch triển khai và hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này ở các cấp công đoàn.

- Ban Quan hệ lao động tham mưu giúp Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết này ở các cấp công đoàn; theo dõi, kiểm tra, đánh giá, báo cáo, sơ, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết trong các cấp công đoàn.

- Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết đến các cấp công đoàn trực thuộc; xây dựng kế hoạch triển khai và kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện Nghị quyết phù hợp tình hình, đặc điểm của địa phương, ngành. Tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Nghị quyết theo chỉ đạo của Tổng Liên đoàn.

- Các cấp công đoàn cần xác định công tác an toàn vệ sinh lao động là nhiệm vụ quan trọng và đưa vào chương trình, kế hoạch hoạt động toàn khóa và hàng năm, ban hành các tiêu chí và đưa vào nội dung đánh giá, tổng kết nhiệm vụ và xét thi đua của cấp mình và các cấp công đoàn trực thuộc.

Nghị quyết này được triển khai thực hiện ở các cấp công đoàn. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Tổng Liên đoàn (qua Ban Quan hệ lao động) để được hướng dẫn kịp thời. / 

Nơi nhận:

- Ban Dân vận trung ương;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc VN;
- Các Bộ: LĐTBXH, Y tế, Công an;
- Các Ủy viên Ban Chấp hành TLĐ;
- Thường trực Đoàn Chủ tịch TLĐ;
- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố,
Công đoàn ngành TW,
Công đoàn Tcty trực thuộc TLĐ;
- Các Ban, đơn vị trực thuộc TLĐ;
- Lưu: VT, QHLD.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Cường